

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1000/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Triều Xuân

2. Bà Nguyễn Thị Kính

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 846/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh ngày 13/9/1973; Số căn cước công dân 093073008900 do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/7/2022

Địa chỉ: A ấp C, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Phan Thị Thu V, sinh ngày 20/9/1974; Số căn cước 079174026733 do Bộ C cấp ngày 27/11/2025

Địa chỉ: A ấp C, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn P và bà Phan Thị Thu V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ba người con chung tên Nguyễn Thị Diễm K (nữ), sinh ngày 07/2/1997; Nguyễn Thị Diễm L (nữ), sinh ngày 23/6/1999 và Nguyễn Thị Thu N (nữ), sinh ngày 08/01/2002 đều đã thành niên.

Giao con chung tên Nguyễn Phan Hữu P1 (nam), sinh ngày 13/8/2010 cho bà Phan Thị Thu V trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phan Thị Thu V về việc không yêu cầu ông Nguyễn Văn P cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng hoặc phương thức cấp dưỡng nuôi con theo qui định tại các Điều 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn P và bà Phan Thị Thu V xác định không có.

- Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Ông Nguyễn Văn P và bà Phan Thị Thu V cùng khai không có.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Nguyễn Văn P chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Nguyễn Văn P đã tạm nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0033758 ngày 03/11/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông P đã nộp đủ tiền án phí.

4. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn P về việc hỗ trợ chi phí sinh hoạt cho bà Phan Thị Thu V số tiền là 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng. Số tiền hỗ trợ này được giao thành bốn lần, mỗi lần 10.000.000 (mười triệu) đồng vào các ngày 15/6/2026, 15/7/2026, 15/8/2026 và 15/9/2026. Việc giao nhận tiền do ông P và bà V tự thực hiện.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND khu vực 10 – TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- UBND xã Bình Chánh (theo GCN kết hôn số 22 của UBND xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh ngày 27/9/1996);
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Hằng

